UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /TB-SNN&PTNT

Thanh Hóa, ngày 23 tháng6 năm 2020

THÔNG BÁO
Kiểm tra công tác quản lý đầu tư và chất lượng công trình xây dựng Công trình kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư số 26/2016/TT-BXD, ngày 26/10/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016;

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì kiểm tra về công tác quản lý đầu tư và chất lượng công trình xây dựng công trình kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa do Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư, với các nội dung chính như sau:

1. Thời gian tổ chức kiểm tra: Ngày 26/6/2020 (thứ Sáu);

Buổi sáng: bắt đầu từ 8h00’; buổi chiều: bắt đầu từ 13h30’.

2. Địa điểm kiểm tra: Tại hiện trường công trình xây dựng (địa điểm triển khai nội dung kiểm tra và kiểm tra hồ sơ QLCL do Chủ đầu tư bố trí).

3. Nội dung kiểm tra:

3.1. Hồ sơ chuẩn bị đầu tư và Hợp đồng:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư;

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật); Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán;

- Các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các đơn vị có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán;

- Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có);

- Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thoả thuận quy hoạch, thoả thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công

trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, an toàn các công trình lân cận và các văn bản khác có liên quan;

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng giữa Chủ đầu tư và các nhà thầu (xây lắp, tư vấn);

3.2. Hồ sơ khảo sát, thiết kế xây dựng công trình:

- Nhiệm vụ thiết kế; nhiệm vụ khảo sát; phương án kỹ thuật khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát xây dựng công trình;

- Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng (kể từ ngày 15/12/2016);

- Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng (kể từ ngày 15/12/2016);

- Kết quả thẩm tra, thẩm định; Quyết định phê duyệt thiết kế;

- Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo);

- Các thuyết minh thiết kế; chỉ dẫn kỹ thuật; quy trình vận hành và bảo trì.

3.3. Điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia dự án:

Hồ sơ năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia dự án: Đăng ký kinh doanh; Văn bản thông báo năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ban hành; Chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm dự án, chủ trì khảo sát, chủ trì thiết kế, giám sát, các chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ quản lý dự án và bằng cấp chuyên môn của Trưởng ban quản lý dự án.

3.4. Hồ sơ thi công - nghiệm thu:

- Các thay đổi trong quá trình thi công và các văn bản thẩm định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (nếu có);

- Hệ thống quản lý chất lượng của Chủ đầu tư, các nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu giám sát thi công xây dựng;

- Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình;

- Các văn bản hướng dẫn, triển khai và công tác đảm bảo an toàn lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường của Chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng;

- Quyết định thành lập ban chỉ huy công trường (kèm theo văn bằng, chứng chỉ của Chỉ huy trưởng công trường);

- Nhật ký thi công xây dựng công trình;

- Quyết định thành lập tổ tư vấn giám sát của nhà thầu giám sát thi công xây dựng (kèm theo văn bằng, chứng chỉ của Giám sát trưởng);

- Biên bản bàn giao mặt bằng thi công xây dựng công trình;

- Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa;

- Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành;

- Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình (nếu có);

- Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có);

- Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình;

- Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có);

- Bản vẽ hoàn công.

3.5. Kiểm tra chất lượng công tác xây lắp:

- Kiểm tra sự phù hợp của các hạng mục công trình đã thi công so với hồ sơ thiết kế được duyệt và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành;

- Sự phù hợp về nhân lực, thiết bị thi công tại hiện trường công trình so với hồ sơ dự thầu.

Đề nghị Chủ đầu tư lập Báo cáo công tác quản lý đầu tư và chất lượng công trình xây dựng đồng thời thông báo đến các nhà thầu tư vấn thiết kế, giám sát, xây lắp và các đơn vị liên quan làm việc theo nội dung, thời gian nêu trên./.

Nơi nhận:
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa;
- Lưu: VT, QLXDCT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA

Đặng Tiến Dũng